ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 9184 /KH-UBND	*Lai Châu, ngày 21 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Đẩy mạnh công tác sở hữu trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 22/9/2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 17/6/2026 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh công tác sở hữu trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đẩy mạnh công tác sở hữu trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt sâu sắc, đầy đủ và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 22/9/2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 51-KL/TW; tạo chuyển biến căn bản về nhận thức và hành động, chuyển mạnh từ tư duy quản lý hành chính sang tư duy kiến tạo đẩy mạnh công tác sở hữu trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới.

- Cụ thể hóa kịp thời, đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp của Trung ương thành các nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình thực hiện thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện, tiềm năng, lợi thế và định hướng phát triển của tỉnh.

- Xác định rõ nhiệm vụ và sản phẩm cụ thể, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, làm căn cứ để tổ chức triển khai, thực hiện, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 282/NQ-CP bảo đảm hiện thực hóa mục tiêu, nâng cao năng lực tạo lập, quản lý, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, góp phần phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp, sản phẩm của địa phương.

2. Yêu cầu

- Bám sát yêu cầu tại Nghị quyết số 282/NQ-CP để tổ chức triển khai, bảo đảm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp đề ra bảo đảm đồng bộ, thống nhất cùng các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan; không trùng lặp nhiệm vụ, đối tượng, nguồn lực và cơ chế báo cáo.

- Việc xác định nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường phải bảo đảm phù hợp với chức năng quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật,

đồng thời không chồng chéo với nội dung của các chương trình, chiến lược, đề án có liên quan đang được triển khai. Có lộ trình, kế hoạch cụ thể đối với việc thực hiện các nhiệm vụ của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường; tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Quán triệt, nâng cao nhận thức về vai trò chiến lược của sở hữu trí tuệ, xây dựng văn hóa tôn trọng sáng tạo

- Tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 282/NQ-CP và pháp luật về sở hữu trí tuệ đến các cấp ủy đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của sở hữu trí tuệ; nâng cao nhận thức, thống nhất quan điểm coi quyền sở hữu trí tuệ là nguồn lực cốt lõi, tài sản chiến lược đặc biệt quan trọng của quốc gia trong phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế; chú trọng đưa nội dung sở hữu trí tuệ thành một cấu phần mang tính chiến lược trong các quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tỉnh.

- Tiếp tục truyền thông, tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp, cộng đồng và toàn xã hội nhận diện, đấu tranh, phòng, chống, ngăn chặn, xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, góp phần thực hiện nghiêm quy định pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

- Xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên, liên tục về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về sở hữu trí tuệ; đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, nhận thức lệch lạc về chủ trương, chính sách, pháp luật và hoạt động sở hữu trí tuệ của Việt Nam; tăng cường thông tin, phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về vai trò của sở hữu trí tuệ đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội, trong đó chú trọng tuyên truyền các mô hình, điển hình tiên tiến, thành tựu, kết quả nổi bật trong hoạt động sáng tạo, bảo hộ, khai thác và thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ, phản ánh kinh nghiệm, bài học của các nước trên thế giới về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đẩy mạnh thông tin đấu tranh, phản ánh, lên án các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; áp dụng đổi mới mạnh mẽ nội dung, đa dạng hóa hình thức truyền thông, phổ biến giáo dục pháp luật về sở hữu trí tuệ nhằm từng bước hình thành, lan tỏa văn hóa sở hữu trí tuệ và ý thức tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả sáng tạo trong toàn xã hội.

- Nghiên cứu, xây dựng lộ trình lồng ghép nội dung về sở hữu trí tuệ vào chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp phù hợp với mục tiêu, yêu cầu của từng cấp học, trình độ đào tạo và quy định của pháp luật, đồng thời tăng cường kiểm soát tình trạng sao chép, đạo văn trong học thuật tại các cơ sở giáo dục.

2. Hoàn thiện thể chế, hệ thống pháp luật sở hữu trí tuệ hiện đại, đồng bộ

Rà soát, hoàn thiện theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách, quy trình quản lý và

phối hợp liên ngành; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cấp có thẩm quyền tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong thực tiễn; tổng hợp, kiến nghị Trung ương xử lý các vấn đề vượt thẩm quyền.

3. Thúc đẩy sự phát triển đồng bộ của hệ sinh thái sở hữu trí tuệ, trong đó chú trọng phát triển thị trường quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao năng lực sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp

- Rà soát nhu cầu của doanh nghiệp, hợp tác xã và chủ thể sản phẩm OCOP; lựa chọn đối tượng ưu tiên hỗ trợ tra cứu, đăng ký bảo hộ, quản trị tài sản trí tuệ. Rà soát chủ thể quản lý, quy chế sử dụng, tình trạng bảo hộ và hiệu quả khai thác nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý; hướng dẫn khắc phục thiếu sót và duy trì hiệu lực theo quy định.

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp có chiến lược kinh doanh lâu dài, tăng đầu tư cho nghiên cứu và triển khai nhằm bảo đảm năng lực sở hữu trí tuệ để phát triển nhanh và bền vững.

- Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sở hữu quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế, thiết kế bố trí ứng dụng các quyền sở hữu công nghiệp đó liên kết để sản xuất sản phẩm, dịch vụ; kết nối cung - cầu công nghệ khai thác, bảo hộ và nâng cao giá trị kinh tế từ quyền sở hữu trí tuệ.

4. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là trên môi trường số

- Tập trung rà soát, nâng cấp hạ tầng số và công nghệ quản lý; ứng dụng công nghệ tự động hóa nhằm phát hiện, cảnh báo, truy vết hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên không gian mạng và thương mại điện tử.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, lực lượng thực thi quyền sở hữu trí tuệ và các đơn vị cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ trung gian để kịp thời ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin vi phạm; thiết lập cơ chế hợp tác giữa cơ quan có thẩm quyền thực thi với doanh nghiệp trong việc phát hiện và xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

- Tiếp tục các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các chủ thể quyền nâng cao năng lực bảo vệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ; tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn pháp luật về sở hữu trí tuệ, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh, chủ thể sản phẩm OCOP, tổ chức khoa học và công nghệ; tập trung vào kỹ năng phòng ngừa, phát hiện và xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường số, thương mại điện tử.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ

- Tập trung triển khai rà soát, đánh giá nhu cầu về nguồn lực để triển khai tốt các hoạt động bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí đủ biên chế,

nhân lực cho các cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Chú trọng cử đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý, tư vấn về sở hữu trí tuệ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về sở hữu trí tuệ, tăng cường hợp tác, hỗ trợ doanh nghiệp và các chủ thể trên địa bàn tỉnh trong việc xác lập, khai thác, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ.

6. Bảo đảm an ninh quốc gia về công nghệ, dữ liệu và bí mật kinh doanh

- Bảo đảm an ninh dữ liệu số của các doanh nghiệp, cơ quan nhà nước, tổ chức nghiên cứu, trường học trên địa bàn; chủ động phát hiện, đấu tranh và xử lý nghiêm các hành vi đánh cắp bí mật kinh doanh, tấn công mạng nhằm chiếm đoạt dữ liệu sở hữu trí tuệ, tài sản trí tuệ của các tổ chức, doanh nghiệp.

- Tăng cường kiểm soát, cảnh báo và kịp thời phát hiện các đối tượng có dấu hiệu gian lận về sở hữu trí tuệ xuyên biên giới nhằm kịp thời ngăn chặn các nguy cơ gây tổn hại đến an ninh kinh tế quốc gia.

- Chủ động bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh, dữ liệu công nghệ của các doanh nghiệp, nhà đầu tư đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức pháp luật cho cộng đồng doanh nghiệp về bảo mật thông tin và an ninh mạng.

7. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế sâu rộng, có chọn lọc về sở hữu trí tuệ

- Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác, hội nhập quốc tế sâu rộng và có chọn lọc trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh; ưu tiên thu hút, chuyển giao, tiếp nhận các công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường từ nước ngoài (đặc biệt từ các đối tác chiến lược của tỉnh), tạo nền tảng bứt phá cho các ngành công nghiệp mũi nhọn; qua đó thúc đẩy phát triển công nghệ của tỉnh, xây dựng nền kinh tế địa phương tự chủ, tự cường.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hàng hóa xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu, lối mở biên giới nhằm ngăn chặn triệt để tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại và xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ xuyên biên giới.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí, lồng ghép trong kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ có liên quan và dự toán ngân sách hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước, bảo đảm không trùng lặp nhiệm vụ, nội dung chi, đối tượng hỗ trợ và nguồn kinh phí.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động lập dự toán, đề xuất bố trí và lồng ghép kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm. Việc lập, phân bổ, giao, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo

quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan, bảo đảm đúng mục tiêu, đúng đối tượng, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức; công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 282/NQ-CP và Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép thực hiện trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đề án, dự án và các văn bản của sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường để tổ chức triển khai; bảo đảm các điều kiện, nguồn lực thực hiện và tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Cơ quan được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm chủ động tổ chức triển khai, phối hợp, điều phối với các cơ quan liên quan và bảo đảm tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện và kết quả nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ định kỳ 6 tháng (trước ngày 10 tháng 6) và hằng năm (trước ngày 10 tháng 12).

2. Sở Khoa học và Công nghệ

Theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch này theo đúng tiến độ; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ kết quả thực hiện Kế hoạch định kỳ 6 tháng (trước ngày 10 tháng 6) và hằng năm (trước ngày 10 tháng 12).

Trên đây là Kế hoạch đẩy mạnh công tác sở hữu trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm thiết thực, hiệu quả./.

Nơi nhận:
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: V, HTQT;
- Lưu: VT, VX (Huy).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Tống Thanh Hải

Phụ lục: Nhiệm vụ ưu tiên triển khai Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 22/9/2026 của Chính phủ

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /10/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
I	**Quán triệt, nâng cao nhận thức về vai trò chiến lược của sở hữu trí tuệ, xây dựng văn hóa tôn trọng sáng tạo**				
1	Tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 282/NQ-CP và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật về sở hữu trí tuệ đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân thuộc phạm vi quản lý	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND xã, phường		Văn bản quán triệt hoặc Hội nghị phổ biến triển khai	Thường xuyên
2	Các cơ quan báo chí tích cực truyền thông, tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp, cộng đồng và toàn xã hội nhận diện, đấu tranh, phòng, chống, ngăn chặn, xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan báo chí, truyền thông thuộc phạm vi quản lý	Văn bản chỉ đạo thực hiện	Thường xuyên
3	Xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên, liên tục về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về sở hữu trí tuệ; đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, nhận thức lệch lạc về chủ trương, chính sách, pháp luật và hoạt động sở hữu trí tuệ của Việt Nam; tăng cường thông tin, phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về vai trò của sở hữu trí tuệ đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội nhằm hình thành, lan toả văn hoá sở hữu	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND xã, phường		Kế hoạch truyền thông Chương trình, chuyên mục, sản phẩm truyền thông	Hằng năm

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
	trí tuệ đối với kết quả sáng tạo, trong đó chú trọng tuyên truyền các mô hình, điển hình tiên tiến, thành tựu, kết quả nổi bật trong hoạt động sáng tạo, bảo hộ, khai thác và thương mại hoá tài sản trí tuệ; phản ánh kinh nghiệm, bài học của các nước trên thế giới về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; đẩy mạnh thông tin đấu tranh, phản ánh, lên án các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ				
4	Lồng ghép nội dung chiến lược sở hữu trí tuệ (nếu phù hợp với tính chất, phạm vi của quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án) trong quá trình xây dựng, điều chỉnh theo quy định pháp luật đối với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hằng năm và 5 năm, các chương trình, đề án liên quan của tỉnh, sở ngành và UBND xã, phường	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND xã, phường		Quy hoạch, Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội được phê duyệt có chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể về sở hữu trí tuệ	Theo kỳ hạn ban hành quy hoạch, kế hoạch
II	**Hoàn thiện thể chế, hệ thống pháp luật sở hữu trí tuệ hiện đại, đồng bộ**				
5	Chủ động phát hiện, kịp thời báo cáo UBND tỉnh hoặc cấp có thẩm quyền tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong thực tiễn; Rà soát xác định nội dung tiếp tục, sửa đổi và kiến nghị Trung ương.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Báo cáo rà soát; đề xuất xử lý kèm cơ quan, thẩm quyền giải quyết	(Khi phát sinh vấn đề cần đề xuất điều chỉnh)
III	**Thúc đẩy sự phát triển đồng bộ của hệ sinh thái sở hữu trí tuệ, trong đó chú trọng phát triển thị trường quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao năng lực sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp**				

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
6	Rà soát nhu cầu của doanh nghiệp, hợp tác xã và chủ thể sản phẩm OCOP; lựa chọn đối tượng ưu tiên hỗ trợ tra cứu, đăng ký bảo hộ, quản trị tài sản trí tuệ và bảo hộ tại thị trường. Rà soát chủ thể quản lý, quy chế sử dụng, tình trạng bảo hộ và hiệu quả khai thác nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý; hướng dẫn khắc phục thiếu sót và duy trì hiệu lực theo quy định	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; UBND xã, phường; doanh nghiệp	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện	Hằng năm
7	Kết nối cung - cầu công nghệ, tư vấn giao dịch và thương mại hóa tài sản trí tuệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND xã, phường; hiệp hội	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện	Hằng năm
8	Bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương và huy động nguồn lực xã hội hoá để triển khai các chương trình sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo, đăng ký bảo hộ, xây dựng chiến lược sở hữu trí tuệ và xúc tiến thương mại	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; UBND các xã, phường	Sở Tài chính	Kế hoạch bố trí kinh phí ngân sách hằng năm; các gói, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp của các cơ quan liên quan và UBND xã, phường được triển khai	Hằng năm
IV	**Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là trên môi trường số**				

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
9	Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, lực lượng thực thi quyền sở hữu trí tuệ và các đơn vị cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ trung gian để kịp thời ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin vi phạm; thiết lập cơ chế hợp tác giữa cơ quan có thẩm quyền thực thi với doanh nghiệp trong việc phát hiện và xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Công an, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND xã, phường và cơ quan liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thực hiện khi cơ chế phối hợp do Bộ Công an được thiết lập, ban hành
10	Thiết lập cơ chế hợp tác giữa cơ quan có thẩm quyền thực thi với doanh nghiệp trong việc phát hiện và xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND xã, phường		Cơ chế phối hợp được thiết lập; các hoạt động đối thoại, chia sẻ thông tin được triển khai	Hằng năm
11	Tăng cường phối hợp liên ngành bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và triển khai giải pháp ứng phó với các vấn đề thực thi quyền sở hữu trí tuệ phát sinh trong thương mại quốc tế	Các sở, ban, ngành liên quan	UBND các xã, phường	Kế hoạch phối hợp hoạt động ứng phó	Hằng năm
12	Tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật về sở hữu trí tuệ trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật	Các sở, ban, ngành liên quan	UBND các xã, phường	Kế hoạch thanh tra chuyên đề; Báo cáo kết quả xử lý vi phạm (nếu có)	Hằng năm

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
13	Tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các chủ thể quyền nâng cao năng lực bảo vệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ; tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn pháp luật về sở hữu trí tuệ, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh, chủ thể sản phẩm OCOP và tổ chức khoa học và công nghệ; tập trung vào kỹ năng phòng ngừa, phát hiện và xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường số, thương mại điện tử và hoạt động kinh doanh xuyên biên giới	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Các lớp đào tạo, tập huấn, hội nghị được triển khai	Hằng năm
V	**Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ**				
14	Chú trọng cử đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý, tư vấn về sở hữu trí tuệ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về sở hữu trí tuệ; tăng cường hợp tác, hỗ trợ doanh nghiệp và các chủ thể quyền trên địa bàn tỉnh trong việc xác lập, khai thác, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ trong nước và quốc tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Các lượt cán bộ tham gia đào tạo tập huấn	Thường xuyên
15	Rà soát, đánh giá nhu cầu về nguồn lực để triển khai tốt các hoạt động bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí đủ biên chế, nhân lực cho các cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Sở Nội vụ	Báo cáo đánh giá nhu cầu	Thường xuyên
VI	**Bảo đảm an ninh quốc gia về công nghệ, dữ liệu và bí mật kinh doanh**				

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
16	Bảo đảm an ninh dữ liệu số của các doanh nghiệp, cơ quan nhà nước, tổ chức nghiên cứu, trường học trên địa bàn; chủ động phát hiện, đấu tranh và xử lý nghiêm các hành vi đánh cắp bí mật kinh doanh, tấn công mạng nhằm chiếm đoạt dữ liệu sở hữu trí tuệ, tài sản trí tuệ của các tổ chức, doanh nghiệp	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường và các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hằng năm
17	Triển khai việc kiểm soát, phòng ngừa, ngăn chặn việc chuyển giao công nghệ trái phép ra nước ngoài	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND xã, phường	Công an tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện	Hằng năm
18	Kiểm soát, cảnh báo và kịp thời phát hiện các đối tượng có dấu hiệu gian lận về sở hữu trí tuệ xuyên biên giới nhằm kịp thời ngăn chặn các nguy cơ gây tổn hại đến an ninh kinh tế quốc gia	Ban chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh	Sở Công Thương, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hằng năm
VII	**Đẩy mạnh hội nhập quốc tế sâu rộng, có chọn lọc về sở hữu trí tuệ**				
19	Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác, hội nhập quốc tế sâu rộng và có chọn lọc trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh; ưu tiên thu hút, chuyển giao, tiếp nhận các công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường từ nước ngoài (đặc biệt từ các đối tác chiến lược của tỉnh) nhằm rút ngắn thời gian nghiên cứu, tạo nền tảng bứt phá cho các ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp chế biến, chế tạo	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Sở Ngoại vụ	Báo cáo kết quả thực hiện	Hằng năm